

Mạng lưới giáo dục Nông Lâm kết hợp Việt Nam Vietnam Network for Agroforestry Education – VNAFE

KẾT QUẢ CUỘC HỌP

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ TOÀN THỂ MẠNG LƯỚI GIÁO DỤC NÔNG LÂM KẾT HỢP VIỆT NAM - VNAFE

Thời gian: Cuộc họp diễn ra trong 2 ngày 15 và 16 tháng 2 năm 2008

Địa điểm: Viện Khoa học Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc (NOMAFSI), thuộc xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Thành viên tham gia: Có 21 thành viên dự họp, đến từ 8/9 cơ quan thành viên của Mạng lưới và đại diện của Văn phòng ICRAF tại Việt Nam, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và Hội Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (Danh sách thành viên đính kèm ở phụ lục 1)

1. Mục tiêu và chương trình cuộc họp

PGS.TS. Bảo Huy, Trưởng Mạng lưới trình bày mục tiêu cuộc họp Ban điều hành và toàn thể thành viên Mạng lưới VNAFE nhằm:

- Đánh giá hoạt động của Mạng lưới VNAFE trong năm 2007, tiến độ và kết quả 2 dự án: Thị trường các sản phẩm NLKH và NLKH trên cơ sở cảnh quan.
- Chia sẻ và cập nhật kinh nghiệm giáo dục NLKH giữa các tổ chức thành viên trong Mạng lưới VNAFE
- Quyết định việc mở rộng thành viên của mạng lưới, bầu lại Ban Điều hành và Trưởng mạng VNAFE nhiệm kỳ 2008 - 2010
- Lập kế hoạch hoạt động của mạng lưới VNAFE cho năm 2008 và chiến lược đến 2010
- Tìm kiếm giải pháp liên kết VNAFE với các chương trình phát triển nông lâm nghiệp của quốc gia

Chương trình cuộc họp

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
Buổi sáng 15/2	Giới thiệu thành viên Khai mạc hội thảo Mục tiêu chương trình họp toàn thể	Bảo Huy Viện trưởng NOMAFSI
	Giới thiệu chiến lược SEANAFE, các dự án nông cốt Báo cáo hoạt động của mạng VNAFE năm 2007	Bảo Huy
	Báo cáo dự án Thị trường các sản phẩm NLKH Báo cáo dự án mô hình NLKH cảnh quan	Đặng Hải Phương Lê Quốc Doanh
	Chia sẻ và cập nhật về tình hình giáo dục NLKH của các cơ quan thành viên của mạng lưới VNAFE	Đại diện của các tổ chức thành viên
	Báo cáo đề tài Thạc Sĩ về CO2	Tuấn Anh
Buổi chiều 15/2	Đánh giá hoạt động mạng lưới năm 2007	Bảo Huy
	Xây dựng cơ chế mở rộng thành viên mạng lưới VNAFE. Quy chế mạng lưới, quỹ.	Bao Huy
	Bầu Ban điều hành và trưởng mạng VNAFE giai đoạn 2008 - 2010	Bảo Huy
Buổi sáng 16/2	Xây dựng kế hoạch của VNAFE năm 2008 và chiến lược giai đoạn 2008 – 2010, hành động liên kết chương trình	2 thúc đẩy viên

Thời gian	Nội dung	Trách nhiệm
	quốc gia	
	Trình bày kế hoạch của VNAFE năm 2008 và chiến lược đến 2010	Bảo Huy
	Bế mạc	Bảo Huy Viện trưởng NOMAFSI
Buổi chiều 16/2	Tham quan hiện trường ở Phú Thọ: Chia sẻ và thảo luận về các ý tưởng NLKH cảnh quan.	NOMAFSI

2. Giới thiệu điều lệ của SEANAFE sửa đổi; chiến lược và các dự án của SEANAFE

Qua kỳ họp của Ban điều hành Mạng lưới giáo dục Nông lâm kết hợp Đông Nam Á (SEANAFE) tổ chức trong năm 2007 và các định hướng đổi mới, SEANAFE có những sửa đổi về điều lệ, chiến lược hoạt động và cách tiếp cận hỗ trợ thực hiện các dự án. PGS.TS. Bảo Huy - Trưởng Mạng lưới giáo dục NLKH Việt Nam đã giới thiệu tóm tắt các vấn đề đổi mới (Cụ thể xin xem Điều lệ SEANAFE sửa đổi trên web site của VNAFE:

3. Đánh giá hoạt động của Mạng lưới VNAFE năm 2007.

3.1. Điều phối hoạt động mạng lưới

Tổ chức họp ban điều hành SEANAFE lần thứ 13 ở Việt Nam

Với sự hợp tác của trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, ban điều hành đã tổ chức thành công cuộc họp ban điều hành mạng lưới SEANAFE lần thứ 13 từ ngày 6 – 8 tháng 2 năm 2007 tại Tp. Hồ Chí Minh

Cuộc họp đã đánh giá các hoạt động của mạng lưới năm 2006 và điều phối các hoạt động năm 2007 và các năm tiếp theo, trong đó tập trung vào quản lý, giám sát các dự án thị trường các sản phẩm nông lâm kết hợp, cảnh quan và các tổ chức quản lý hành chính của mạng.

Điều phối các hoạt động của 2 dự án Thị trường các sản phẩm Nông Lâm kết hợp và Nông Lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan

Đối với dự án Thị trường sản phẩm Nông Lâm kết hợp, mạng lưới VNAFE đã điều phối tổ chức tập huấn cùng với nhóm giảng viên Đặng Hải Phương, Lê Thanh Loan và Võ Hùng, của các trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM và Tây Nguyên. Các kết quả nghiên cứu tình huống của dự án ở 5 nước thành viên, tài liệu tập huấn được cập nhật trên web

Đối với dự án Nông Lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan, mạng lưới đã điều phối để hình thành nhóm nghiên cứu bao gồm: TS. Lê Quốc Doanh (Trưởng nhóm, NOMAFSI), TS. Hồ Đắc Thái Hoàng (Đại học Nông Lâm Huế), Trần Bình Đa (Đại học Lâm nghiệp VN) và Nguyễn Tuấn Hùng (Đại học Nông Lâm Thái Nguyên). Ở Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã hình thành và trong năm 2007 đã tổ chức nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu canh tác Ngô vùng cao trên cơ sở Nông Lâm kết hợp cảnh quan ở tỉnh Sơn La”.

Duy trì và cập nhật Web site của mạng lưới: <http://www.socialforestry.org.vn>

Web site được quản lý và duy trì tốt, các hoạt động của mạng lưới, các kết quả nghiên cứu, bài giảng, các phương pháp tiếp cận mới của các thành viên được đưa lên trang web.

Đã đóng góp cho đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về lâm nông nghiệp. Nhiều học sinh, sinh viên đã quan tâm và tham khảo tài liệu ở đây; đặc biệt là nông dân, nhà đầu tư trồng rừng; cơ hội để quảng bá mạng.

3.2. Tài liệu hóa các mô hình nông lâm kết hợp phục vụ đào tạo

Với mục tiêu cung cấp các thông tin thực tế, tài liệu tham khảo trong giảng dạy nông lâm kết hợp, trong năm 2006 – 2007 mạng lưới đã tổ chức khảo sát, đánh giá, mô tả, phân tích các mô hình Nông Lâm kết hợp ở 3 vùng: Miền núi phía bắc, Tây Nguyên và Nam bộ.

Thực hiện bởi các giảng viên và sinh viên 3 trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Tây Nguyên và Đại học Nông Lâm Tp. HCM. Kết quả đã tài liệu hóa và đưa lên trang Web được 7 mô hình Nông Lâm kết hợp ở 3 vùng sinh thái.

3.3. Hỗ trợ cho việc thực hiện đề tài Thạc Sĩ

Tại cuộc họp ban điều hành mạng lưới cuối năm 2006, đã đánh giá tuyển chọn 1 đề tài Thạc Sĩ để tài trợ cho nghiên cứu. Học viên được lựa chọn là Phạm Tuấn Anh

Thực hiện đề tài “Dự báo năng lực hấp thụ CO₂ của rừng thường xanh tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông”. Học viên đã thực hiện tốt luận án nghiên cứu Thạc Sĩ, đạt kết quả xuất sắc (9.6 điểm). Báo cáo Thạc Sĩ đã đưa lên trang web của Mạng lưới.

3.4. Các hoạt động không thực hiện được

Trong năm 2007 có 2 hoạt động chưa thể triển khai:

- Hội ban điều hành mạng lưới
- Hội thảo huy động nguồn lực cho mạng lưới

Lý do là các thành viên ban điều hành, trưởng mạng không thể sắp xếp thời gian để tổ chức. Tuy nhiên hai hoạt động này đã được kết hợp trong cuộc họp thành viên mạng lưới mở rộng và các bên liên quan vào ngày 15 – 16 tháng 2 năm 2008 tại Viện KHKT Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc, tỉnh Phú Thọ.

3.5. Quản lý và quyết toán tài chính

Kinh phí hoạt động mạng lưới được tài trợ bởi SEANAFE/ICRAF/SIDA. Trong đó trưởng mạng lưới quản lý kinh phí điều phối và trao đổi thông tin. Kinh phí thực hiện các dự án được chuyển trực tiếp cho các cơ quan của trưởng nhóm nghiên cứu. Quản lý kinh phí hoạt động mạng lưới VNAFE năm 2007 như sau:

Stt	Hoạt động	Kinh phí (USD)	Cơ quan / cá nhân quản lý	Thành viên tham gia	Ghi chú
1	Điều phối, trao đổi thông tin Duy trì tên miền và web site	2,000	Đại học Tây Nguyên: Bảo Huy		Đã giải ngân
2	Tài liệu hóa mô hình nông lâm kết hợp ở 3 vùng	3,000	Đại học Tây Nguyên: Bảo Huy	ĐH Nông Lâm Thái Nguyên ĐH Nông Lâm Tp. HCM ĐH Tây Nguyên	Chuyển từ năm 2006 sang. Đã giải ngân
3	Hỗ trợ cho đề tài Thạc Sĩ	2,900	Học viên Cao học: Phạm Tuấn Anh		Đã giải ngân
4	Hội ban điều hành	1,500	Đại học Tây Nguyên: Bảo Huy		Chuyển sang hội ban điều hành mở rộng đầu năm 2008 và bổ sung thêm 4,000 USD
5	Dự án thị trường sản phẩm NLKH	?	Đại học Nông Lâm Tp.HCM: Đặng Hải Phương	Đại học Nông Lâm HCM, Tây Nguyên, các giảng viên, nhà nghiên cứu, khuyến nông lâm	
6	Dự án Nông Lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan	?	Viện KHKT Nông Lâm nghiệp miền núi phía bắc: TS. Lê Quốc Doanh	Viện KHKT NLN miền núi phía bắc ĐH Lâm nghiệp ĐH NL Thái Nguyên Đại học NL Huế	

3.6. Ý kiến đóng góp của các cơ quan khách mời

✚ Văn phòng ICRAF tại Việt Nam

TS. Hoàng Minh Hà, Trưởng Đại diện ICRAF tại Việt Nam trình bày:

- Chức năng và các chương trình của ICRAF quy mô toàn cầu và tại Việt Nam.
- Văn phòng ICRAF tại Việt Nam đăng ký hoạt động vào tháng 8 năm 2007.
- Chiến lược ICRAF Việt Nam đến 2010, có 4 chương trình:
 - NLKH và sinh kế cộng đồng vùng cao
 - NLKH là giải pháp làm phù hợp với khí hậu toàn cầu thay đổi
 - Đền đáp cho người nghèo vùng cao cho dịch vụ môi trường mà họ cung cấp
 - Vai trò của cây thân gỗ trên một cảnh quan đa mục đích
- Khả năng hợp tác của ICRAF Việt Nam với Mạng lưới VNAFE để chia sẻ nghiên cứu, xuất bản tài liệu, phổ cập kết quả nghiên cứu phục vụ đào tạo và nghiên cứu
- Hợp tác tìm nguồn vốn nghiên cứu về NLKH để giảm thiểu tác động thay đổi khí hậu toàn cầu; công nghệ sản xuất sạch

🚩 Hội Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam:

GS.TSKH. Nguyễn Ngọc Lung:

- Tính bền vững của mạng lưới xuất phát từ nhu cầu hợp tác của các thành viên và khả năng duy trì hoạt động khi không có nguồn tài trợ bên ngoài
- Tính pháp lý, pháp nhân của Mạng lưới ở Việt Nam?
- Cần thu hút sự quan tâm của lãnh đạo các trường đại học, viện nghiên cứu...để khẳng định vai trò của Mạng lưới.
- Cần làm việc cụ thể với văn phòng ICRAF ở Việt Nam để rõ ràng về sự hợp tác và hỗ trợ cụ thể.

🚩 Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

TS. Võ Đại Hải:

- Để Mạng lưới duy trì và hoạt động tốt trước hết các thành viên phải tích cực
- Huy động nguồn tài chính từ các dự án để thúc đẩy các hoạt động của Mạng lưới
- Thông tin trên web site cần có chất lượng

3.7. Thảo luận chung:

Trên cơ sở các báo cáo đánh giá trong anam 2007, cuộc họp đã thống nhất một số vấn đề chung:

- Sự nhiệt tình của mọi thành viên là yếu tố quan trọng đến sự tồn tại, phát triển của Mạng lưới.
- Đóng góp cho Website của Mạng từ kết quả hoạt động của các đối tác.
- Nhu cầu đào tạo NLKH ở các cơ quan là rất cao.
- Các cơ quan có nhu cầu liên kết giữa đào tạo – nghiên cứu và khuyến nông lâm
- Chú trọng đến chia sẻ thông tin
- Công tác giảng dạy chú trọng cải tiến nội dung; phương pháp đánh giá nhanh về các mô hình NLKH đa dạng; lượng hóa đánh giá tác động môi trường.
- Tài liệu hóa kết quả nghiên cứu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu
- Môn NLKH có thể đào tạo trên toàn quốc theo hệ thống tín chỉ

3.8. Đánh giá hoạt động của Mạng lưới VNAFE năm 2007 bởi toàn bộ thành viên tham gia

Hoạt động	Đóng góp	Hạn chế	Đề xuất
1. Điều phối Website	<ul style="list-style-type: none"> - Trang Web vẫn hoạt động và được duy trì ổn định - Cung cấp thông tin hữu ích - Là công cụ trao đổi thông tin và quảng bá Mạng lưới rất tốt. - Được nhiều đối tượng chia sẻ thông tin và đóng góp kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan thành viên đóng góp, chia sẻ thông tin cho Web còn hạn chế - Chưa có cơ chế rõ ràng về đóng góp thông tin - Ít thời gian để điều phối hoạt động của 	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì và phát triển trang Web - Đề ra khoản thời gian tối thiểu để các thành viên đóng góp tin bài. - Có sự cam kết đóng góp

Hoạt động	Đóng góp	Hạn chế	Đề xuất
		Mạng	
2. Tài liệu hóa các mô hình Nông lâm kết hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Cho sinh viên và các đối tượng quan tâm học hỏi, tham khảo. - Các mô hình đa dạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa gắn hoạt động nghiên cứu của Mạng lưới với hoạt động của cơ quan, quốc gia - Thực hiện chậm và các mô hình ít đa dạng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thêm tài liệu hóa các mô hình NLKH vùng ven biển miền trung - Cần được hệ thống hóa và phổ biến rộng rãi hơn
3. Hỗ trợ đề tài thạc sỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Mở ra hướng nghiên cứu mới về hấp thụ CO₂, liên quan đến bảo vệ môi trường ở Việt Nam - Khuyến khích thực hiện các đề tài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Số sinh viên được hỗ trợ còn quá ít 	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục phê duyệt đề tài thạc sỹ cần đơn giản hơn - Có hỗ trợ tiếp theo để mở rộng đề tài - VNAFE có thể chia sẻ kinh phí ra cho 2 – 3 đề tài
4. Dự án thị trường sản phẩm nông lâm kết hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được thông tin, kiến thức mới - Đào tạo cho một số giảng viên về mảng thị trường và kiến thức kinh tế 		<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được vật liệu giảng dạy
5. Dự án Nông lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều thông tin về “Nông lâm kết hợp trên cơ sở cảnh quan” 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý tưởng nghiên cứu của dự án chưa được mở rộng, chia sẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tác động về môi trường của cảnh quan Nông lâm kết hợp - Cần nêu rõ kết quả cuối cùng đạt được - Có dự án tương tự tại Lâm Đồng - Cần nhân rộng

4. Xây dựng cơ chế mở rộng thành viên và nộp quỹ mạng lưới VNAFE

Mở rộng thành viên Mạng lưới

Trong năm 2007 đã có nhiều cơ quan cá nhân tiếp cận trang Web của Mạng lưới, qua tìm hiểu chiến lược, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động của Mạng lưới VNAFE đã có 5 cơ quan đăng ký tự nguyện xin gia nhập là thành viên của Mạng. Tại cuộc họp lần này của Mạng lưới đã nhận được sự nhất trí của Ban điều hành và tất cả các thành viên đại diện cho các cơ quan thành viên của Mạng lưới về việc xin gia nhập của 5 cơ quan, tổ chức tham gia vào Mạng lưới VNAFE, cụ thể như sau:

1. Đại học Đà Lạt, Khoa Nông Lâm nghiệp. Đại diện: Th.S. Phạm Ngọc Tuấn, giảng viên
2. Công ty TNHH Ánh Sao (Dịch vụ Nông Lâm nghiệp, du lịch). Đại diện: KS. Bùi Văn Hân, Giám đốc
3. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện – xây dựng và Nông Lâm Trung bộ, Bình Định. Đại diện: KS. Phạm Văn Hòa, giáo viên
4. Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam trung bộ và Tây Nguyên. Đại diện: Đỗ Văn Nhân, nghiên cứu viên
5. Hội Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Đại diện: GS.TSKH. Nguyễn Ngọc Lung, Phó Hội Trường

Trong tháng 3 năm 2008, Trường Đại học Tây Nguyên, cơ quan của Trường Mạng lưới sẽ có công văn gửi đến 5 cơ quan nói trên để xác nhận việc tham gia tham gia Mạng lưới.

Ngoài ra cuộc họp cũng nhất trí là thông qua trang Web và các kỳ họp của Mạng lưới sẽ có thư mời tham gia của các cơ quan trung ương có liên quan đến hoạt động Nông Lâm kết hợp để tạo lập sự quan tâm, hỗ trợ cần thiết cho sự hoạt động của Mạng lưới, các cơ quan này đều trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT gồm: Cục Lâm nghiệp; Vụ Khoa học; Cục Trồng trọt; Trung tâm Khuyến Nông Quốc gia và Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp.

Xây dựng quỹ hoạt động Mạng lưới

Trong những năm qua, nguồn ngân sách phục vụ cho hoạt động của Mạng lưới là rất hạn chế, chủ yếu được hỗ trợ từ SEANAFE. Trong cuộc họp lần này tất cả các cơ quan thành viên đã thảo luận và nhất trí:

- Mỗi cơ quan thành viên sẽ nộp lệ phí với mức tối thiểu là 2.000.000 VNĐ/ năm/ cơ quan.
- Mục đích sử dụng nguồn kinh phí này để chi cho các hoạt động chung của mạng lưới, điều hành quản lý web site và chia sẻ thông tin.
- Trường Đại học Tây Nguyên, cơ quan của Trường Mạng lưới sẽ có công văn thông báo vấn đề này đến các cơ quan thành viên về việc đóng góp này.
- Nguồn ngân sách gây quỹ này đề nghị các cơ quan nộp về tài khoản của Trường Đại học Tây Nguyên. Số tài khoản: 023-1-00-001334-6 tại Ngân hàng Vietcombank Đak Lak, địa chỉ số 6 Trần Hưng Đạo, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lăk. Số điện thoại: 0500 853074 hoặc 0500 855037. Số Fax: 0500 855038.
- Thời hạn nộp bắt đầu từ quý 2 năm 2008.

5. Bầu Ban Điều hành và Trường Mạng lưới VNAFE nhiệm kỳ 2008 - 2010

Trường mạng lưới VNAFE nhiệm kỳ 2008 – 2010:

Ban điều hành và trường mạng lưới được bầu theo nhiệm kỳ 2 năm. Nhiệm kỳ 2006 – 2007 đã kết thúc, tại cuộc họp này đã tiến hành bầu lại trường mạng và ban điều hành cho nhiệm kỳ 2008 – 2010. Tiêu chí để bầu chọn trường mạng lưới VNAFE đã được các thành viên thống nhất:

- Khả năng làm việc có hiệu quả cho mạng lưới.
- Khả năng trao đổi, làm việc có hiệu quả với đại diện các tổ chức NLKH trong nước và trong khu vực.
- Có thời gian làm việc để điều hành mạng lưới.
- Có kinh nghiệm và chuyên môn liên quan đến NLKH.

Cách thức bầu trường mạng: Một người đại diện cho một cơ quan thành viên chính thức của VNAFE có quyền bỏ phiếu. Hiện tại VNAFE có 9 cơ quan thành viên chính thức, trong cuộc họp này có đại diện 8 cơ quan, vì vậy có 8 người đại diện để bầu trường mạng

Kết quả bầu cử: Tổng số phiếu phát ra: 8; tổng số phiếu thu vào: 8; số phiếu bầu: 8; số phiếu trắng: 0. Kết quả có 8/8 thành viên nhất trí bầu lại PGS.TS. Bảo Huy (Trường Đại học Tây Nguyên) làm trường mạng lưới VNAFE nhiệm kỳ 2008 – 2010.

Ban điều hành mạng lưới VNAFE nhiệm kỳ 2008 – 2010:

Ban điều hành mạng lưới cũng được bầu lại trên nguyên tắc đại diện cho các khu vực khác nhau: Phía bắc, Tây nguyên, Nam Bộ, Miền Trung và đại diện cơ quan đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông lâm.

Ban điều hành mạng lưới VNAFE nhiệm kỳ 2008 – 2010 có 7 thành viên như sau:

1. PGS.TS. Bảo Huy – Trường mạng lưới (Giảng viên khoa Nông Lâm, Trường Đại học Tây Nguyên)
2. Th.S. Đặng Hải Phương – Thành viên (Giảng viên khoa Lâm nghiệp, trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM)
3. TS. Dương Viết Tình – Thành viên (Trưởng khoa Lâm nghiệp, trường Đại học Nông Lâm Huế)
4. TS. Lê Quốc Doanh – Thành viên (Viện trưởng Viện KH NLN miền núi phía Bắc)
5. Th.S. Đàm Văn Vinh – Thành viên (Phó khoa lâm nghiệp, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên)
6. Th.S. Phạm Quang Vinh – Thành viên (Phó Khoa Lâm học, trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam)
7. Nguyễn Văn Tú – Thành viên (Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Lâm Đồng)

6. Xây dựng kế hoạch của VNAFE năm 2008 và chiến lược giai đoạn 2008 – 2010

Kết quả làm việc đã có những chỉnh sửa, cập nhật về tầm nhìn, mục tiêu và các hoạt động ưu tiên của Mạng lưới VNAFE trong giai đoạn 2008 – 2010. Kế hoạch hoạt động của Mạng lưới VNAFE năm 2008 đã được xây dựng, trình bày, nhận các ý kiến đóng góp bổ sung và toàn thể nhất trí

Đồng thời tại cuộc họp ban điều hành SEANAFE từ 18 – 20/2/2008 tại Luang PraBang, Lào; sau khi điều chỉnh ngân sách của mạng SEANAFE; kế hoạch năm 2008 của VNAFE cũng như sự tham gia của VNAFE trong mạng SEANAFE Đông Nam Á được chỉnh sửa và xác định (Kế hoạch chi tiết được kèm theo). Sau đây là những hoạt động chính:

- **Các hoạt động chính của VNAFE năm 2008:**

1. Đóng góp bài báo cho tạp chí SEANAFE số 32 vào tháng 3 năm 2008: Bao gồm tóm tắt đề tài Thạc Sĩ của Phạm Tuấn Anh và thông báo kết quả họp ban điều hành mở rộng của VNAFE tại Phú Thọ
2. Quản lý mạng, trao đổi thông tin và duy trì cập nhật web site: <http://www.socialforestry.org.vn> , trong đó quy định mỗi cơ quan thành viên đóng góp ít nhất 2 tin/bài/ cho web và đóng góp lệ phí mạng là 2 triệu đồng/năm
3. Họp ban điều hành VNAFE vào tháng 11/2008 tại Đà Lạt, tại cuộc họp này sẽ mời thêm đại diện của các Cục, vụ của Bộ Nông Nghiệp & PTNT, Bộ Giáo dục đào tạo, các bên liên quan khác
4. Cải tiến và chỉnh sửa chương trình, bài giảng môn học Nông Lâm kết hợp ở Đại học Tây Nguyên
5. Phát triển chương trình đào tạo môn Nông Lâm kết hợp theo hệ thống tín chỉ để áp dụng chung cho các trường Đại học Nông Lâm, được chủ trì bởi Khoa Lâm nghiệp, Đại học Nông Lâm Huế.
6. Dịch kết quả tài liệu hóa 07 mô hình Nông Lâm kết hợp do VNAFE tiến hành trong năm 2007 để cung cấp cho các nước thành viên khác trong Đông Nam Á.
7. Tiếp tục thực hiện dự án Cảnh quan Nông Lâm kết hợp, do Viên KHKT NLN miền núi phía bắc chủ trì. Kết quả sẽ xây dựng chương trình đào tạo và mở lớp tập huấn cho các thành viên
8. Đề xuất thực hiện một nghiên cứu về khả năng hấp thụ CO2 của các mô hình Nông Lâm kết hợp.
9. Tuyển chọn 2 đề tài Thạc Sĩ để tài trợ với 1,500USD/đề tài luận án

- **Tham gia VNAFE trong mạng lưới 5 nước SEANAFE năm 2008:**

1. Mời các Hiệu trưởng, Giám đốc các cơ quan thành viên tham gia cuộc họp toàn Ban điều hành SEANAFE trong năm 2008. Mục đích là giới thiệu về mạng và nhận được sự hỗ trợ của các lãnh đạo các cơ quan thành viên
2. Trao đổi giảng viên, sinh viên về Nông Lâm kết hợp, quản lý tài nguyên thiên nhiên trong 5 nước trong khu vực Đông Nam Á
3. Việt Nam tham gia cùng với Philippines và Thái Lan để phát triển chương trình đào tạo Thạc sĩ khu vực Đông Nam Á, với chuyên ngành: “Phục hồi và phát triển bền vững các cộng đồng vùng cao”
4. Cử thành viên tham gia các khóa tập huấn về thay đổi khí hậu, cải tiến chương trình đào tạo, quản lý tài nguyên do SEANAFE tổ chức

Phụ lục 1: DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỌP

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cơ quan công tác
1.	Phạm Quang Vinh	Trưởng Bộ môn	Bộ môn NLKH , ĐH Lâm nghiệp Việt Nam
2.	Trần Bình Đà	Giảng viên	Khoa Lâm học, ĐH Lâm nghiệp Việt Nam
3.	TS. Dương Viết Tình	Trưởng Khoa	Khoa Lâm nghiệp, ĐH Nông Lâm Huế
4.	Dương Văn Thành	Giảng viên	Khoa Lâm nghiệp, ĐH Nông Lâm Huế
5.	PGS.TS. Đặng Đình Bôi	Giảng viên	Khoa Lâm nghiệp, ĐH Nông Lâm Tp HCM
6.	ThS. Đặng Hải Phương	Giảng viên	Khoa Lâm nghiệp, ĐH Nông Lâm Tp HCM
7.	Nguyễn Văn Tú	Giám đốc	Trung tâm khuyến nông Lâm Đồng
8.	ThS. Nguyễn Quốc Phương	Giảng viên	Trường Trung học lâm nghiệp Gia Lai
9.	TS. Lê Sỹ Trung	Trưởng Khoa	Khoa Lâm nghiệp, ĐH NL Thái Nguyên
10.	ThS. Đàm Văn Vinh	Phó Khoa	Khoa Lâm nghiệp, ĐH NL Thái Nguyên
11.	PGS.TS. Bảo Huy	Trưởng Mạng	Khoa Nông Lâm, Đại học Tây Nguyên
12.	TS. Võ Hùng	Giảng viên	Khoa Nông Lâm, Đại học Tây Nguyên
13.	TS. Lê Quốc Doanh	Viện trưởng	Viện KHNLN miền núi phía Bắc-NOMAFSI
14.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phó Phòng	Viện KHNLN miền núi phía Bắc-NOMAFSI
15.	Lê Huy Hoàng	Trưởng Bộ môn	Viện KHNLN miền núi phía Bắc-NOMAFSI
16.	Nguyễn Lê Thăng	Nghiên cứu viên	Viện KHNLN miền núi phía Bắc-NOMAFSI
17.	ThS. Phạm Tuấn Anh	Giám đốc	Công ty Cà phê Đức Lập, Đắk Nông
18.	TS. Võ Đại Hải	Phó Viện trưởng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
19.	GS.TSKH. Nguyễn Ngọc Lung	Phó Hội Trưởng	Hội Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
20.	TS. Hoàng Minh Hà	Trưởng Đại diện	ICRAF Việt Nam
21.	Ông Quân	Cán bộ	ICRAF Việt Nam

Phụ lục 2: Danh sách Ban điều hành VNAFE nhiệm kỳ 2008 - 2010

Stt	Họ và tên	Học vị/học hàm	Chức vụ/ cơ quan	E-mail	Điện thoại
1	Bảo Huy	PGS.TS	Trưởng bộ môn Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường. Trường Đại học Tây Nguyên	huy_bao@vnn.vn baohuy.frem@gmail.com	0983084145 0500 825553
2	Đặng Hải Phương	Th.S.	Khoa Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Thủ Đức	pdanghai@yahoo.com	0983314274
3	Dương Viết Tình	TS.	Trưởng Khoa Lâm nghiệp. Trường Đại học Nông Lâm Huế	tinhkln@gmail.com	0903512070
4	Lê Quốc Doanh	TS.	Viện trưởng, Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc (NOMAFSI)	doanhlg@yahoo.com	0913234754
5	Đàm Văn Vinh	Th.S.	Phó Khoa Lâm nghiệp, Trường Đại học NL Thái Nguyên	damvinh_ln@yahoo.com vinhdamvan@yahoo.com	0915259769 0280 851427
6	Phạm Quang Vinh	Th.S.	Giám đốc Trung tâm đào tạo LNXH, Trường ĐH LN Xuân Mai	vinhpgaf@yahoo.com sfsp.xm@hn.vnn.vn	0912294527 034 840043
7	Nguyễn Văn Tú	KS	Giám đốc Trung tâm khuyến nông tỉnh Lâm Đồng	ttknlđ@hcm.vnn.vn	063 829162 0913189315

Phụ lục 3: DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN TRONG MẠNG LƯỚI VNAFE

Stt	Cơ quan	Đại diện Họ và tên	Học hàm/học vị Chức vụ	E-mail	Điện thoại
1.	Trường Đại học Tây Nguyên	Bảo Huy	PGS.TS. Trưởng bộ môn Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	huy_bao@vnn.vn baohuy.frem@gmail.com	0983084145 0500 825553
2.	Trường Đại học Nông Lâm Tp HCM	Đặng Hải Phương	Thạc Sĩ Khoa Lâm nghiệp,	pdanghai@yahoo.com	0983314274
3.	Trường Đại học Nông Lâm Huế	Dương Viết Tình	Tiến Sĩ Trưởng Khoa Lâm nghiệp.	tinhkln@gmail.com	0903512070
4.	Trường Trung học Lâm nghiệp Gia Lai	Nguyễn Quốc Phương	Kỹ sư Khoa nông lâm,	quoc_phuong0673@yahoo.com	0914138194
5.	Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng	Nguyễn Văn Tú	Kỹ sư Giám đốc	ttknlđ@hcm.vnn.vn	063 829162 0913189315
6.	Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc (NOMAFSI)	Lê Quốc Doanh	Tiến Sĩ, Viện trưởng,	doanhlg@yahoo.com	0913234754
7.	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Đàm Văn Vinh	Thạc Sĩ, Phó Khoa Lâm nghiệp	damvinh_ln@yahoo.com vinhdamvan@yahoo.com	0915259769 0280 851427
8.	Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam	Phạm Quang Vinh	Thạc Sĩ Phó khoa Lâm nghiệp	vinhpgaf@yahoo.com sfsp.xm@hn.vnn.vn	0912294527 034 840043
9.	Trường trung cấp nghề cơ điện & Kỹ thuật Nông Lâm Đồng Bắc	Nguyễn Thành Vân	Thạc Sĩ Hiệu trưởng	ln1tw@voctech1.edu.vn	025.829416 0988114369

Plan of Activity and Budget Requirement in 2008 for VNAFE

Activity	Expected Outputs	Date & Venue	Person/ Institution In-charge	Budgetary Requirement (USD)	Expected Source of Fund	Remarks
A. Network Management and Sustainability						
1. NAFEC and General Meeting	<ul style="list-style-type: none"> • Review of 2007 accomplishments • Updated AF education profiles of member institutions • Coordination of 2 project: Market and Landscape • Mechanism to expand membership and dues/fee • Election of new NAFEC and Chair of VNAFE • Strategic Plan for 2008 and beyond 	15 – 16 February 2008 NOMAFSI, Phu Tho Province	Tay Nguyen University Bao Huy	5,500	SEANAFE	Budget is based on SEANAFE allocation of \$2,500 for NAFEC meeting and \$3,000 for General meeting Already done
2. Contribution of Papers/articles to SEANAFE Newsletter	<ul style="list-style-type: none"> • A summary of Master Thesis supported by SEANAFE • A summary of result of VNAFE General Meeting 	March, 2008	Pham Tuan Anh Bao Huy			
3. Network administration, and website maintenance	<ul style="list-style-type: none"> • Network managed smoothly • Network information shared on the Internet • <i>Each membership contribute at least 2 papers/articles/news to web site</i> • <i>Collect Membership fee: 2 million VND/institution/year</i> 	Year-round/ Vietnam	Tay Nguyen University Bao Huy	1,500	SEANAFE	Budget is part of SEANAFE allocation per network for information exchange
4. Allowances for	<ul style="list-style-type: none"> • Support to the Chair in 	Tay Nguyen	Tay Nguyen	1,000	SEANAFE	

Activity	Expected Outputs	Date & Venue	Person/ Institution In-charge	Budgetary Requirement (USD)	Expected Source of Fund	Remarks
secretariat of VNAFE	<ul style="list-style-type: none"> administration issues • Translation of documents • Information exchange 	University Year round 2008	University Cao Thi Ly			
5. NAFEC meeting <i>Involved key stake holders, policy makers</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Review of 2008 accomplishments • Plan for 2009 • Agreement on supporting to VNAFE (Budget, projects, etc) by stakeholders/policy makers/MARD 	November, 2008 Extension Center Lam Dong Province, Da Lat city	Tay Nguyen University Bao Huy Nguyen Van Tu	2,500	2,500: SEANAFE <i>Membership fee: 2 million VND (125USD) /institution/year (Contribute to Chair Institution account) = Tota of 1,200USD</i>	<i>Added by Membership Dues/Fee</i>
B. Capacity Building						
6. Review and revise curriculum, workbook of Agroforestry Subject	<ul style="list-style-type: none"> • A revised curriculum and workbook • Topic on Market of Agroforestry Products added in the subject • The results is updated in the web site and delivered to all members 	February – April, 2008	Tay Nguyen University Vo Hung	1,000	SEANAFE	Market project phase II Contract already signed and the budget advance tranfered
7. Develop a curriculum of Agroforestry Subject based on credit for the whole country application	<ul style="list-style-type: none"> • Common curriculum to be applied at all Universities • The curriculum shall be updated new concepts such as Market and Landscape which were produced by 2 projects of the network 	August, 2008 Agriculture and Forestry University Hue	Agriculture and Forestry University Hue Duong Viet Tinh	4,000	SEANAFE	Participation of all members of Univeristies, Institutes, Extension Centers and stakeholder (MoET, MARD, ..)
8. Translation of Agroforestry Practices of Vietnam into English	<ul style="list-style-type: none"> • 07 Models of agroforestry practices of Vietnam translated in English • The results shared on the web site of SEANAFE/VNAFE 	March - July, 2008 Tay Nguyen University	Tay Nguyen University Nguyen Thi Thanh Huong (TNU)	100 pages x 10USD = 1,000	SEANAFE	
C. Research and Extension						

Activity	Expected Outputs	Date & Venue	Person/ Institution In-charge	Budgetary Requirement (USD)	Expected Source of Fund	Remarks
9. Agroforestry Landscape Project	<ul style="list-style-type: none"> • A report of case study • Curriculum of Landscape Agroforestry • Train at least 15 lecturers/ extensionists/ researchers in agroforestry landscape concept • The results of case study, curriculum shall be updated in VNAFE web site 	August, 2008 NOMAFSI, Phu Tho	NOMAFSI Le Quoc Doanh		SEANAFE	Landscape Agroforestry Project
10. Ability of CO ₂ sequestration of agroforestry models comparing with mono- tree plantation in the Central Highlands of Vietnam	<ul style="list-style-type: none"> • Documentation for education/training in agroforestry link to climate change • Provide information to extension centers, managers to enhance their awareness on agroforestry development • Published in the web site of VNAFE/SEANAFE 	March – December, 2008	Tay Nguyen University and other members Bao Huy and other	4,000	SEANAFE	
Total				20,500		